

**LESSON 3****I. NEW WORDS**

|                 |                     |
|-----------------|---------------------|
| 1. a little bit | : một chút          |
| 2. myself       | : chính tôi, tự tôi |
| 3. fan          | : người hâm mộ      |
| 4. baseball     | : bóng chày         |
| 5. fun          | : sự vui thích      |
| 6. introduce    | : giới thiệu        |
| 7. full name    | : họ tên đầy đủ     |
| 8. call         | : gọi               |
| 9. kitten       | : mèo con           |